

# TRIẾT LÝ RIÊNG BIỆT

Có lẽ từ cổ chí kim và mãi về sau sẽ không có một nhà hiền triết, nhà tư tưởng, nhà bác học ... nào lại tuyên bố rằng: “Tôi không có gì để nói. Tôi không có gì để tuyên thuyết” như đức Thế Tôn.

Thực ra, đó lại là câu nói, là tuyên thuyết rất đặc biệt – rất riêng biệt – của một đức Phật và cũng là của một triết gia lỗi lạc thuộc hàng đầu nhân loại: Triết gia Thích Ca Mâu Ni.

“Tôi không có gì để nói. Tôi không có gì để tuyên thuyết”.

Đó cũng là một triết lý – chẳng có gì là triết lý.

## I. KHÁI NIỆM TRIẾT LÝ

Triết lý, trước hết nó là một quan niệm sống. Thoạt tiên, đó chỉ là một quan niệm riêng mang tính chủ quan. Sau đó, có người thấy quan niệm ấy là “*có lý*”, lấy đó làm quan niệm sống của mình. Cứ thế, quan niệm ấy được lưu truyền – lâu dần nó trở thành triết lý – để rồi triết lý ấy mang tính khách quan nhất định.

“*Con ơi nhớ lấy lời cha, một đêm ăn trộm bằng ba năm làm*”, đó cũng là một triết lý – triết lý của kẻ cắp. “*Cứu vật vật trả ơn, cứu nhơn nhơn trả oán*”, đó cũng là một triết lý – triết lý của kẻ hẹp hòi, ích kỷ ...

Như vậy, triết lý – không phải là chân lý tuyệt đối. Đó chỉ là *quan niệm có lý* đối với người này, dân tộc này, nền văn hóa này – nhưng có thể lại chẳng có lý chút nào đối với người khác, dân tộc khác, nền văn hóa khác.

Mặc dù với số đông phủ nhận tính chân lý của triết lý nào đó – thế nhưng, điều đó không chắc chắn xóa bỏ được sự lưu truyền ( *sức sống* ) của một triết lý. Có những triết lý gắn với tên tuổi của một người nào đó, cũng có những triết lý vô danh ( như ví dụ ở trên ).

Những triết lý nào đó – được tổ chức, sắp xếp, phát triển thành một hệ thống có tính khoa học gọi là *Triết học*. Triết học không đơn giản chỉ là tập hợp các triết lý có tính rời rạc. Triết học còn chứa đựng cả những tư tưởng, hệ tư tưởng. Những tư tưởng, hệ tư tưởng này chi phối toàn diện đời sống của một dân tộc, xã hội – trong một thời gian nhất định.

## II. TÍNH HỮU SANH HỮU DIỆT CỦA TRIẾT LÝ

Triết lý, cho dù là vô danh – cũng đều do một người nào đó sinh ra vì vậy triết lý không sớm thì muộn sẽ mất đi.

Như đã trình bày, triết lý, về thực chất đó chỉ là quan niệm riêng, mang tính chủ quan. Triết lý không đồng nhất với chân lý ( *lẽ thật* ). Cho dù hùng hồn, phô trương thế nào đi chăng nữa về tính chân lý của một triết lý nào đó – đây chỉ là sự hùng hồn, phô trương giả tạo về một “*chân lý không có thật*”. Vì sao ? Vì triết lý ấy là

triết lý – vốn không phải thật sự là *bản chất* của các sự vật hiện tượng, tức đó không phải là sự thật khách quan.

Một khi là khách quan, thật sự là khách quan, thật sự đúng là bản chất – thì đó là lẽ thật ( chân lý ). Và một khi đã là chân lý – thì chẳng có gì phải triết lý nữa – khi đó, nếu có một triết lý về chân lý, về điều hiển nhiên – thì tính triết lý của triết lý ấy trở thành “vô duyên, lãng ờ”.

Đời sống ( tuổi thọ ) của một triết lý, của một nền triết học – tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh ... của một người, của một dân tộc, của một xã hội.

### III. TRIẾT LÝ RIÊNG BIỆT

Gọi là triết lý riêng biệt – bởi triết lý này nằm ngoài tất cả các loại triết lý – đó là triết lý chẳng có gì là triết lý. Nếu chẳng có gì là triết lý thì gọi nó là triết lý để làm gì cho rắc rối, cho khó hiểu ?! Bởi, không thể gọi khác – vì đó là đầy đủ tính chất của một triết lý.

*“Tôi không có gì để nói”*

Vì sao đức Thế Tôn lại nói: *“Tôi không có gì để nói”* hoặc một câu khác, tương tự: *“Tôi không có gì để tuyên thuyết”* ?

Nếu như đức Thế Tôn – không nói câu này – thì, những gì mà Ngài đã từng nói đều là phát kiến, chủ kiến của riêng ngài – tức, là quan điểm riêng, mang tính chủ quan.

Như đã trình bày trong chú giải kinh “Kim cương Bát Nhã Ba La Mật Đa”, đức Thế Tôn nói rằng: *“Tôi không có gì để nói”*, *“Tôi không có gì để tuyên thuyết”* bởi: những điều đức Thế Tôn **nói-mà-không nói** – vì sao ? vì nếu như đức Thế Tôn **không nói** – thì điều ấy vẫn cứ xảy ra.

*“Có Phật hay không có Phật thì điều ấy vẫn cứ xảy ra”*. Đây mới thật sự là khách quan, đây mới thật sự là lẽ thật ( chân lý ).

Những điều đức Thế Tôn nói – mà không nói ấy được rất nhiều người *“thấy có lý”*, lấy đó là lẽ sống của mình – nên đó là triết lý.

Vì triết lý này là riêng biệt – nằm ngoài tất cả các triết lý khác vốn là hữu sanh hữu diệt – nên nó cũng nằm ngoài, không thuộc về hữu sanh hữu diệt.

P.T.C